

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2021/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An
thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 15 về “Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An”;

Xét đề nghị của giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1196/TTr-SKHCHN ngày 11/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục, hội đồng thẩm định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

1/

a) Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định này.

Điều 2. Quy định về hồ sơ

1. Chính sách hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

a) Được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp ở trong nước hoặc văn bằng bảo hộ về sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

Hồ sơ gồm: 01 bộ

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (*theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này*);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

b) Được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài.

Hồ sơ gồm: 01 bộ

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (*theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này*);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Chứng từ tài chính hợp lệ đối với các nội dung chi để được cấp văn bằng (*chi phí tư vấn làm hồ sơ đăng ký bảo hộ; chi phí dịch thuật; chi phí nộp hồ sơ, cấp văn bằng, ...*).

2. Chính sách hỗ trợ tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị.

Hồ sơ gồm: 01 bộ

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (*theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này*);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bảng chứng xác nhận của Ban tổ chức về việc tham gia chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Chứng từ tài chính hợp lệ đối với các nội dung chi (*chi phí đi lại bằng phương tiện công cộng, lưu trú; chi phí thuê phương tiện bốc xếp, vận chuyển công nghệ, thiết bị, sản phẩm; chi phí thuê, trang trí gian hàng...*).

3. Chính sách hỗ trợ tham gia sàn giao dịch công nghệ - thiết bị Nghệ An.

Hồ sơ gồm: 01 bộ

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (*theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này*);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy tờ: Hồ sơ pháp lý về chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ sở hữu trí tuệ, tài liệu kỹ thuật có liên quan đến công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới đăng ký gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Sàn giao dịch công nghệ thiết bị Nghệ An;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập đơn vị (đối với tổ chức); chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân).

4. Chính sách hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Hồ sơ gồm: 07 bộ

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);

- Thuyết minh dự án: bản gốc;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án: bản gốc;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ: Báo cáo quyết toán và chứng từ tài chính hợp lệ (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính; Giấy chứng nhận của các tổ chức chứng nhận được công nhận: hợp chuẩn, hợp quy, mã số mã vạch, công bố tiêu chuẩn chất lượng) đối với các nội dung đề nghị hỗ trợ.

Điều 3. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ.

a) Việc tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được thực hiện trong giờ hành chính vào 02 đợt trong năm, cụ thể:

+ Đợt 1 từ ngày 01/5 đến ngày 30/5;

+ Đợt 2 từ ngày 01/11 đến ngày 30/11.

b) Việc tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Quyết định này được thực hiện trong giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, ngày tết và ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật).

2. Địa điểm tiếp nhận.

Hồ sơ được nộp trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ Hành chính Công tỉnh Nghệ An.

3. Trình tự xét duyệt.

a) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định đồng ý hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định đồng ý hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định và kết luận đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ (*trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do*).

d) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 4. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định: Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, thành viên hội đồng gồm nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia; Số lượng thành viên Hội đồng gồm 07 người.

2. Nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng: Tham mưu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ theo quy định. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Kết quả bỏ phiếu nếu có trên 70% phiếu trong tổng số thành viên Hội đồng đồng ý thì đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí. Nội dung thẩm định gồm:

- Tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ;
- Phạm vi, nội dung hỗ trợ;
- Đánh giá tác động và đóng góp của dự án trên các lĩnh vực: về giá trị khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, hiệu quả kinh tế - xã hội đối với phát triển của tỉnh Nghệ An.
- Đề xuất mức hỗ trợ.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng:

- Định mức chi hoạt động hội đồng: được áp dụng theo nội dung quy định tại số thứ tự thứ 4 khoản 1 Điều 7 Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chế độ công tác phí cho thành viên hội đồng được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của Hội đồng được lấy từ nguồn sự nghiệp KH&CN hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Đối với tổ chức, cá nhân

- Căn cứ vào nhu cầu đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ của đơn vị, tiến hành đăng ký kế hoạch với Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ tư vấn hướng dẫn về chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Các dự án đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sau khi kết thúc đầu tư, đi vào hoạt động và được đánh giá có hiệu quả, tiến hành nộp đơn và Hồ sơ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này để được xem xét hỗ trợ.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Tổ chức các hội nghị tư vấn hướng dẫn và sự kiện kết nối cung cầu về chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Hội đồng thẩm định các đề xuất hỗ trợ của tổ chức, cá nhân, chịu trách nhiệm xem xét kết quả của Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

- Trước ngày 30/12 hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học - công nghệ hàng năm của tỉnh để thực hiện có hiệu quả chính sách này.

4. Các Sở, ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện tốt cơ chế này.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách này và động viên khuyến

khích các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào phát triển sản xuất, kinh doanh.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An, Ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VP, KGVX (Toàn).

Ban

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

PHỤ LỤC
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký hỗ trợ kinh phí :.....
 2. Họ và tên người đại diện của tổ chức, cá nhân đăng ký:.....
Điện thoại.....Fax.....
 3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại.....; Fax.....
 4. Tài khoản:Ngân hàng:
 5. Số giấy đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; đăng ký hoạt động KHCN và tên cơ quan cấp:.....
 6. Tên nội dung đăng ký hỗ trợ: (*)
 - ☐ Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp;
 - ☐ Hỗ trợ tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị;
 - ☐ Hỗ trợ tham gia Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị Nghệ An;
 - ☐ Hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ.
 7. Tình hình thực hiện (*đã thực hiện; đang thực hiện*):.....
 8. Thời gian thực hiện: Từ tháng/20...đến tháng...../ 20.....
 9. Tổng số kinh phí đăng ký hỗ trợ:.....triệu đồng.
 10. Thời gian được nhận kinh phí hỗ trợ: Tháng .../20...(sau khi kết thúc, nghiệm thu)
 11. Phần cam đoan: Chúng tôi xin đảm bảo thực hiện nghiêm túc mọi quy định hiện hành, sử dụng đúng mục đích khoản kinh phí được UBND Tỉnh hỗ trợ.
- * *Thực hiện nội dung nào đánh dấu x vào nội dung đó*

.....Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)